TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 05 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Văn Bé
Ông Đinh Ngọc Minh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đồng Ngọc Đ (tên gọi khác: H), sinh năm 1981 tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Nơi ở hiện tại: khu phố 2, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Văn Đ và bà Phạm Thị Thanh X ; Có vợ là Võ Thị H và một người con;

Tiền sự: Không

Tiền án: 2 lần;

+ Ngày 22 tháng 10 năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 4 năm tù giam theo bản án số 154/2008/HSST về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về An ninh quốc gia".

+ Ngày 28 tháng 9 năm 2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 8 năm tù giam theo bản án số 132/2009/HSPT (tổng hợp hình phạt của 02 bản án số 154/2008/HSST và 132/2009/HSPT) về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng

về An ninh quốc gia" và "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2014 và chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 17 tháng 5 năm 1999, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng tù giam theo bản án số113/1999/HSST về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 30 tháng 8 tháng 2024 đến nay (có mặt).

Bị hại:

1.Ông Phan Văn T, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2. Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Q, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Nguyễn Bình M, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Ông Trần Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

4. Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người làm chứng*: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18 tháng 7 năm 2024, bị cáo Đồng Ngọc Đ mang theo ba lô bên trong có 01 cây kìm cộng lực bằng kim loại màu xám dài 75cm, 01 cây kìm bằng kim loại cán ốp nhựa màu đỏ dài khoảng 16cm và điều khiển xe mô tô biển số 72K6-6974 đến tiệm tạp hóa không rõ tên, địa chỉ ở thành phố Tân An mua 03 cái bao màu đỏ. Bị cáo Đ điều khiển xe từ thành phố Tân An đến huyện Châu Thành để cắt trộm dây cáp điện. Khi đến vườn thanh long của ông Phan Văn T tại ấp Bình Xuyên, xã Bình Quới, huyện Châu Thành,

tỉnh Long An, bị cáo Đ dừng xe xuống vườn thanh long dùng kìm để cắt dây kim loại cột dây cáp nhôm rồi dùng kìm cộng lực cắt 02 đoạn cáp nhôm hiệu LION CABLE AV 120, mỗi sợi dài 116m, chia thành 271 đoạn nhỏ khoảng 01m, có trọng lượng 117,5kg. Đ tiếp tục cắt thêm 02 đoạn nhôm, hiệu TACA AV95 dài 160 m, chia thành 174 đoạn và hiệu TACA AV70 dài 50 m, chia thành 104 đoạn nhỏ, có tổng trọng lượng 45,5kg tại vườn bà Huỳnh Thị B gần vườn ông T, ngụ cùng ấp thì có người phát hiện. Bị cáo Đ cầm 02 cái kìm bỏ chạy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐGĐ và 30/KL-HĐGĐ ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An kết luận:

+ 271 đoạn dây cáp có trọng lượng 117,5kg, lõi bằng kim loại nhôm trắng, hiệu LION CABLE AV120, đường kính 120 mm đã qua sử dụng có giá là 2.350.000 đồng.

+ 174 đoạn dây cáp có trọng lượng 29,5kg, lõi bằng kim loại nhôm trắng, hiệu TACA AV95, đường kính 95 mm đã qua sử dụng có giá là 590.000 đồng.

+ 104 đoạn dây cáp có trọng lượng 16kg, lõi bằng kim loại nhôm trắng, hiệu TACA AV70, đường kính 70 mm đã qua sử dụng có giá là 320.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 21 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2024, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh 63H1-1154 đi từ thành phố Tân An theo đường tỉnh lộ 827 xuống địa bàn huyện Châu Thành để trộm dây cáp điện. Bị cáo Đ chuẩn bị 01 cây kìm cộng lực bằng kim loại màu xám dài 75cm, 01 cây kìm bằng kim loại cán ốp nhựa màu đỏ dài khoảng 16cm và 04 cái bao nylon màu đỏ, số dụng cụ này Đ bỏ trong ba lô màu đen. Khi đến vườn thanh long của ông Nguyễn Bình M, tại ấp Cầu Hàng, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, Đ dùng kìm cộng lực cắt 04 sợi dây cáp nhôm, hiệu CADIVI 150 dài 72,4m thành 105 đoạn và hiệu CADIVI 120 dài 132,4m thành189 đoạn có chiều dài khoảng 0,8m đến 1,2m, tổng trọng lượng là 110kg của ông Nguyễn Văn C sử dụng để xông đèn thanh long tại vườn ông M. Cắt xong, bị cáo Đ bỏ các đoạn dây cáp vào trong hai bao nylon rồi lấy xe mô tô chở đi bán. Đi được khoảng 200m thì bị cáo Đ gặp lực lượng Công an đang tuần tra chốt chặn trên đường đê nên bị cáo Đ dừng xe lại bỏ chạy để lại xe mô tô cùng hai bao đây cáp điện và một số đồ vật khác. Ngày 30 tháng 8 năm 2024, bị cáo Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành mời về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐGĐ ngày 31/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An kết luận:

- 105 đoạn dây cáp có trọng lượng 48kg, lõi bằng kim loại nhôm màu trắng, hiệu CADIVI 150, đường kính 150 mm (đã qua sử dụng) có giá trị định giá là 20.000 đồng/1kg x 48kg = 960.000đ (chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

- 189 đoạn dây cáp có trọng lượng 62kg, lõi bằng kim loại nhôm màu trắng, hiệu CADIVI 120, đường kính 120 mm (đã qua sử dụng) có giá trị định giá là 20.000 đồng/1kg x 62kg = 1.240.000đ (một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSCT, ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Đồng Ngọc Đ về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Đồng Ngọc Đ và phân tích hành vi phạm tội, xác định các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, mức độ hành vi vi phạm đối với bị cáo Đồng Ngọc Đ, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Đồng Ngọc Đ phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Ngọc Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 xe mô tô loại Wave màu đỏ biển số 72K6-6974, số khung: RMXLCG1XM5A140753, số máy: V1RDY150FMG-80140753 (đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 63H1-1154, số khung: VSABCH022SA*002588*, số máy: 2FMH-C108471 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 áo khoác màu xanh đen, hai bên tay áo in chữ BTTCP màu trắng, trên ngực trái có in chữ SHANYES (đã qua sử dụng).

- 01 nón bảo hiểm màu trắng hồng có in chữ CTY PHÂN BÓN TRIỆU NGUYÊN (đã qua sử dụng).

- 07 bao ni lon màu đỏ, trong đó 03 bao có in chữ ĐẠI PHÚ, 03 bao hiệu HỒNG CHÚNG, 01 bao không có hiệu.

- 01 ba lô màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 áo mưa bằng nhựa màu xanh đen (đã qua sử dụng).

- 01 áo sơ mi sơ mi dài tay màu xám (đã qua sử dụng).

- 01 quần dài bằng vải màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 cái áo thun ngắn tay màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 đôi dép kẹp nhựa (dép lào) màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 dao bằng kim loại (loại dao rọc giấy) màu xanh dài 14,5cm có chữ "BOGO-SHIN".

- 01 ba lô màu đen hiệu K.Long (đã qua sử dụng).

- 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 75cm (đã qua sử dụng).

- 01 kìm cắt bằng kim loại có cán màu đỏ dài 16cm (đã qua sử dụng).

- 01 chai nước suối hiệu Lavie (đã qua sử dụng).

- 01 mắt kính nhựa màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 tuýp thuốc màu cam hiệu SOS LAC G (đã qua sử dụng).

- 01 sợi dây thun (dây ràng) màu xanh (đã qua sử dụng).

Trả cho bị cáo và tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

+ 271 đoạn dây cáp có trọng lượng 117,5kg, lõi bằng kim loại nhôm trắng, hiệu LION CABLE AV120, đường kính 120 mm đã qua sử dụng.

+ 174 đoạn dây cáp có trọng lượng 29,5kg, lõi bằng kim loại nhôm trắng, hiệu TACA AV95, đường kính 95 mm đã qua sử dụng.

+ 104 đoạn dây cáp có trọng lượng 16kg, lõi bằng kim loại nhôm trắng, hiệu TACA AV70, đường kính 70 mm đã qua sử dụng.

Trả cho ông Nguyễn Văn C gồm:

- 105 đoạn dây cáp có trọng lượng 48kg, lõi bằng kim loại nhôm màu trắng, hiệu CADIVI 150, đường kính 150 mm đã qua sử dụng.

- 189 đoạn dây cáp có trọng lượng 62kg, lõi bằng kim loại nhôm màu trắng, hiệu CADIVI 120, đường kính 120 mm đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự:

Ông Phan Văn T yêu cầu bị cáo Đ bồi thường theo kết luận định giá số tiền 2.350.000đ (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Huỳnh Thị B yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo Đ đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự. Ông Chiến nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Đồng Ngọc Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đồng Ngọc Đ nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về sum hợp với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Ngọc Đ khai nhận: Khoảng 21 giờ, ngày 18 tháng 7 năm 2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 72K6-6974 mang theo ba lô bên trong có 01 loại kìm cộng lực, 01 kìm cắt có cán màu đỏ, 03 cái bao đến vườn thanh long của ông Phan Văn T và bà Huỳnh Thị B cùng ấp Bình Xuyên, xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An cắt trộm tổng 442m dây cáp điện, tổng trọng lượng 163kg, tổng giá trị 3.260.000đ (ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Khoảng 21 giờ, ngày 23 tháng 8 năm 2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63H1-1154 mang theo ba lô bên trong có 01 loại kìm cộng lực, 01 kìm cắt có cán màu đỏ, 04 cái bao đến vườn thanh long ông Nguyễn Bình M, tại ấp Cầu Hàng, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, cắt trộm tổng 204,8m dây cáp điện, có tổng trọng lượng 110kg, tổng giá trị 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) của ông Nguyễn Văn C. Bị cáo Đ thống nhất theo các biên bản định giá: Tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt 02 lần là 5.460.000đ (năm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), mục đích để tiêu xài cá nhân.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Đồng Ngọc Đ tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường phù hợp các vật chứng đã thu giữ được trong vụ án, phù hợp với biên bản và kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đồng Ngọc Đ đã lén lút chiếm đoạt tài sản nhiều lần: của ông Phan Văn T và bà Huỳnh Thị B có tổng giá trị 3.260.000đ (ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), của ông Nguyễn Văn C có giá trị 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Tuy bị cáo Đồng Ngọc Đ có hai tiền án nhưng lần phạm tội trước xét xử sau, lần phạm tội sau xét xử trước nên bị cáo Đồng Ngọc Đ có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, bị cáo Đồng Ngọc Đ lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 40/CT-VKSCT, ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Đồng Ngọc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo Đồng Ngọc Đ là người đã trưởng thành, biết rõ lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trộm cắp tài sản, vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì hám lợi, bị cáo bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đồng Ngọc Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây

ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, bị cáo có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, có đủ thời gian để bị cáo lao động và học tập phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Đồng Ngọc Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội vào ngày 23 tháng 8 năm 2024 là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát xác định là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét thấy bị cáo Đồng Ngọc Đ là lao động nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Đối với xe mô tô loại Wave màu đỏ biển số 72K6-6974, số khung: RMXLCG1XM5A140753, số máy: V1RDY150FMG-80140753 (đã qua sử dụng) và xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 63H1-1154, số khung: VSABCH022SA*002588*, số máy: 2FMH-C108471 (đã qua sử dụng), bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với các vật chứng dưới đây, gồm:

- 01 áo khoác màu xanh đen, hai bên tay áo in chữ BTTCP màu trắng, trên ngực trái có in chữ SHANYES (đã qua sử dụng).

- 01 nón bảo hiểm màu trắng hồng có in chữ CTY PHÂN BÓN TRIỆU NGUYÊN (đã qua sử dụng).

- 07 bao ni lon màu đỏ, trong đó 03 bao có in chữ ĐẠI PHÚ, 03 bao hiệu HỒNG CHÚNG, 01 bao không có hiệu.

- 01 ba lô màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 áo mưa bằng nhựa màu xanh đen (đã qua sử dụng).

- 01 áo sơ mi sơ mi dài tay màu xám (đã qua sử dụng).

- 01 quần dài bằng vải màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 cái áo thun ngắn tay màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 đôi dép kẹp nhựa (dép lào) màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 dao bằng kim loại (loại dao rọc giấy) màu xanh dài 14,5cm có chữ "BOGO-SHIN".

- 01 ba lô màu đen hiệu K.Long (đã qua sử dụng).

- 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 75cm (đã qua sử dụng).

- 01 kìm cắt bằng kim loại có cán màu đỏ dài 16cm (đã qua sử dụng).

- 01 chai nước suối hiệu Lavie (đã qua sử dụng).

- 01 mắt kính nhựa màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 tuýp thuốc màu cam hiệu SOS LAC G (đã qua sử dụng).

- 01 sợi dây thun (dây ràng) màu xanh (đã qua sử dụng)

không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Ông Phan Văn T yêu cầu bị cáo Đ bồi thường giá trị tài sản bị lấy trộm theo kết luận định giá số tiền 2.350.000đ (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Huỳnh Thị B yêu cầu bị cáo Đ bồi thường giá trị tài sản bị lấy trộm với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo Đ đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại có tên nêu trên. Buộc bị cáo Đồng Ngọc Đ có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phan Văn T số tiền 2.350.000đ (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Buộc bị cáo Đồng Ngọc Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bà Huỳnh Thị B số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, trả cho bị cáo và tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

+ 271 đoạn dây cáp có trọng lượng 117,5kg, lõi bằng kim loại nhôm trắng, hiệu LION CABLE AV120, đường kính 120 mm đã qua sử dụng.

+ 174 đoạn dây cáp có trọng lượng 29,5kg, lõi bằng kim loại nhôm trắng, hiệu TACA AV95, đường kính 95 mm đã qua sử dụng.

+ 104 đoạn dây cáp có trọng lượng 16kg, lõi bằng kim loại nhôm trắng, hiệu TACA AV70, đường kính 70 mm đã qua sử dụng.

[9] Ông Nguyễn Văn C yêu cầu nhận lại tài sản bị lấy trộm gồm:

- 105 đoạn dây cáp có trọng lượng 48kg, lõi bằng kim loại nhôm màu trắng, hiệu CADIVI 150, đường kính 150 mm đã qua sử dụng.

- 189 đoạn dây cáp có trọng lượng 62kg, lõi bằng kim loại nhôm màu trắng, hiệu CADIVI 120, đường kính 120 mm đã qua sử dụng.

Đồng thời, ông Chiến không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường nên trả cho ông Nguyễn Văn C tài sản nêu trên là phù hợp.

[10] Đối với bà Nguyễn Thị H không biết bị cáo Đ sử dụng xe mô tô biển số 63H1-1154 và xe mô tô biển số 72K6-6974 để trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[11] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[12] Về án phí:

Bị cáo Đồng Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Đồng Ngọc Đ có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phan Văn T số tiền 2.350.000đ (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và bà Huỳnh Thị B số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), tổng số tiền là 3.850.000đ (ba triệu tám

trăm năm mươi nghìn đồng) nên bị cáo Đồng Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đồng Ngọc Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 2, Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Ngọc Đ 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 8 năm 2024.

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Đồng Ngọc Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05 tháng 02 năm 2025), để đảm bảo việc kháng cáo và thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước, gồm:

- Một xe mô tô loại Wave màu đỏ biển số 72K6-6974, số khung: RMXLCG1XM5A140753, số máy: V1RDY150FMG-80140753 (đã qua sử dụng);

- Một xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 63H1-1154, số khung: VSABCH022SA*002588*, số máy: 2FMH-C108471 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

- 01 áo khoác màu xanh đen, hai bên tay áo in chữ BTTCP màu trắng, trên ngực trái có in chữ SHANYES (đã qua sử dụng).

- 01 nón bảo hiểm màu trắng hồng có in chữ CTY PHÂN BÓN TRIỆU NGUYÊN (đã qua sử dụng).

- 07 bao ni lon màu đỏ, trong đó 03 bao có in chữ ĐẠI PHÚ, 03 bao hiệu HỒNG CHÚNG, 01 bao không có hiệu.

- 01 ba lô màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 áo mưa bằng nhựa màu xanh đen (đã qua sử dụng).

- 01 áo sơ mi sơ mi dài tay màu xám (đã qua sử dụng).

- 01 quần dài bằng vải màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 cái áo thun ngắn tay màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 đôi dép kẹp nhựa (dép lào) màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 dao bằng kim loại (loại dao rọc giấy) màu xanh dài 14,5cm có chữ "BOGO-SHIN".

- 01 ba lô màu đen hiệu K.Long (đã qua sử dụng).

- 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 75cm (đã qua sử dụng).

- 01 kìm cắt bằng kim loại có cán màu đỏ dài 16cm (đã qua sử dụng).

- 01 chai nước suối hiệu Lavie (đã qua sử dụng).

- 01 mắt kính nhựa màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 tuýp thuốc màu cam hiệu SOS LAC G (đã qua sử dụng).

- 01 sợi dây thun (dây ràng) màu xanh (đã qua sử dụng)

Trả cho bị cáo Đồng Ngọc Đ và tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án gồm:

+ 271 đoạn dây cáp có trọng lượng 117,5kg, lõi bằng kim loại nhôm trắng, hiệu LION CABLE AV120, đường kính 120 mm đã qua sử dụng.

+ 174 đoạn dây cáp có trọng lượng 29,5kg, lõi bằng kim loại nhôm trắng, hiệu TACA AV95, đường kính 95 mm đã qua sử dụng.

+ 104 đoạn dây cáp có trọng lượng 16kg, lõi bằng kim loại nhôm trắng, hiệu TACA AV70, đường kính 70 mm đã qua sử dụng.

Trả cho ông Nguyễn Văn C tài sản gồm:

- 105 đoạn dây cáp có trọng lượng 48kg, lõi bằng kim loại nhôm màu trắng, hiệu CADIVI 150, đường kính 150 mm đã qua sử dụng.

- 189 đoạn dây cáp có trọng lượng 62kg, lõi bằng kim loại nhôm màu trắng, hiệu CADIVI 120, đường kính 120 mm đã qua sử dụng.

Tài sản tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước, vật chứng tiêu hủy, tài sản trả bị cáo Đồng Ngọc Đ và tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, tài sản trả cho ông Nguyễn Văn C hiện cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An đang quản lý thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKSCT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An và biên bản giao, nhận vật chứng vụ án ngày 26 tháng 11 năm 2024 giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Buộc bị cáo Đồng Ngọc Đ có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phan Văn T số tiền 2.350.000đ (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Đồng Ngọc Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bà Huỳnh Thị B số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đồng Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Đồng Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo, ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phan Văn T, bà Huỳnh Thị B, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Bình M, ông Trần Văn T, ông Nguyễn Thành H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An (1b);
- VKSND tỉnh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Các bị cáo; bị hại (1b);
- Lưu HS (1b); Lưu VT... (1b).

Diệp Song Tiền